ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1162 /QĐ-CT	*Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 232/TTr-STNMT ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ Hành chính công tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*)

Nội dung cụ thể của các danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại mục B phần II Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế, bãi bỏ các nội dung danh mục thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 2585/QĐ-CT ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết 03 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trên, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường; thủ trưởng các Sở, ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin - GTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

(L- 38b)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

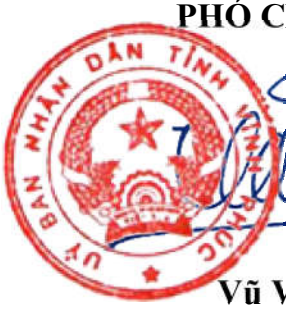

Vũ Việt Văn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CT ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122.000.00.00.H62)

Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. *Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ* không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là mười (10) ngày làm việc. *Thời hạn ra Quyết đinh và trả giấy phép:* Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy phép và chuyển cho Trung tâm dịch vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.
Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).
Cách thức thực hiện	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định hồ sơ: 1.400.000 đồng/ hồ sơ.
Căn cứ pháp lý	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị định số 60/2016/nđ-cp ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều iện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

	- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Nghị quyết 45/2017/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
Ghi chú	Thành phần hồ sơ và các nội dung khác của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 1, mục B, phần II Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253.000.00.00.H62)

Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết: 9 ngày làm việc *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. *Thời gian bổ sung, hoàn thiện* không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là ba (03) ngày làm việc. *Thời hạn ra Quyết đinh và trả giấy phép:* Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy phép và chuyển cho Trung tâm dịch vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.
Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).
Cách thức thực hiện	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định hồ sơ: 420.000 đồng/ hồ sơ

Căn cứ pháp lý	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị định số 60/2016/nđ-cp ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều iện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Nghị quyết 45/2017/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
Ghi chú	Thành phần hồ sơ và các nội dung khác của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 2, mục B, phần II Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738.000.00.00.H62)

Thời hạn giải quyết	***Thời hạn giải quyết:*** 13 ngày làm việc *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: trong thời hạn tám (08) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. *Thời gian bổ sung, hoàn thiện* không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là năm (05) ngày làm việc. *Thời hạn ra Quyết đinh và trả giấy phép:* Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy phép và chuyển cho Trung tâm dịch vụ hành chính công thông

	báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.
Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).
Cách thức thực hiện	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định hồ sơ: 700.000 đồng/ hồ sơ
Căn cứ pháp lý	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị định số 60/2016/nđ-cp ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều iện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Nghị quyết 45/2017/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
Ghi chú	Thành phần hồ sơ và các nội dung khác của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 3, mục B, phần II Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.